

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày: 10-6-2022.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2021/TLST-DS ngày 14/6/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23A/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 14 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 330/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Đ, sinh năm: 1970 (có mặt). Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Dương T, sinh năm 1964; Địa chỉ: xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Dương T là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986 (có mặt). Địa chỉ: xã P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

Võ Hoàng S, sinh năm 1946. Địa chỉ: xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Nguyễn Chí L, sinh năm 1969. Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Nguyễn Phước N, sinh năm 1963. Địa chỉ: xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Đ trình bày:

Bà Đ với bà T mua bán gạo với nhau đã nhiều năm với hình thức là bà T mua thì điện thoại cho bà Đ, bà Đ kêu người trở vào rồi bữa sau bà Đ mới ra tính rồi ghi vô sổ của bà Đ trước đây thì bà Đ có đưa cho bà T một sổ để ghi đối chiếu giữa sổ bà Đ với bà T nhưng sau nhiều lần bà T lúc ghi lúc không nên sau này không có ghi nữa, đến ngày 28/12/2020 khi bà Đ với bà T chốt sổ tính tiền thì bà T nợ bà Đ 20.850.000đ và bà T đã trả xong số tiền này, còn số gạo mua ngày 23/12/2020 số tiền 18.900.000đ đến nay chưa trả. Nay bà Đ yêu cầu bà T trả cho bà Đ số tiền còn thiếu là 18.900.000đ, lãi không yêu cầu.

Tờ giấy mà bà T cung cấp đúng là bà Đ ghi số lượng gạo giá gạo và thành tiền để thanh toán với bà T số tiền ghi 11.925.000đ là đã trả rồi nhưng còn số tiền 18.850.000đ của ngày 23/12/2020 trong sổ của bà Đ là chưa trả, trong sổ bà Đ có tính nhầm giá 18.900.000đ, bà Đ ghi như miếng giấy mà bà T cung cấp là để cho bà T biết để hai bên có khớp không, phần trên miếng giấy là bà T trả vào khoảng tháng 11 rồi nên ngày 28/12/2020 bà Đ vô tính tiền là ghi lại để cho bà T rõ hơn thôi còn phần dưới là chưa trả nên bà Đ mới ghi chữ trước sau. Nay bà Đ yêu cầu bà T trả cho bà Đ số tiền 18.850.000đ, lãi không yêu cầu.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn Dương T ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà T và bà Đ mua bán gạo với nhau cũng đã nhiều năm với hình thức là bà T mua thì bà T điện thoại bà Đ rồi bà Đ cho người giao cho bà T rồi bữa sau bà Đ mới vô ghi vào sổ của bà Đ và đưa bà T một sổ giữ khi thì bà Đ tự ghi hoặc kêu bà T ghi nhưng sau thời gian thì bà Đ ghi bà T không còn ghi nữa, sau thời gian khoảng cuối năm 2020 thì bà Đ mới điện thoại bà T nói ra tính tiền thì bà Đ tính tiền là sẽ ghi ra một tờ giấy như bà T cung cấp cho Tòa án vậy là đã trả xong, cho

nên bà T đã trả cho bà Đ hết số tiền nợ gạo là 18.850.000đ nên nay bà T không đồng ý với yêu cầu của bà Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật nhưng về thời hạn xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu Dương T trả tiền nợ mua bán gạo, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Dương T trả cho Lê Thị Đ tiền mua gạo còn nợ là 18.850.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là sổ ghi mua bán và cũng được bà T thừa nhận là hai bên có mua bán với nhau và có nợ của bà Đ số tiền 18.850.000 đồng những đã trả cho bà Đ xong như tờ giấy tính tiền mà bà T cung cấp cho Tòa án nhưng lời trình bày này của bà T không được bà Đ chấp nhận, bà Đ cho rằng bà ghi tờ giấy đó ghi là để cho hai bên thống nhất số lượng giá cả với nhau để cho bà T biết nên bà Đ mới ghi trước sau, trước đã trả xong sau bà T chưa trả từ đó chứng minh rằng bà T có nợ bà Đ tiền gạo như bà Đ trình bày nhưng bà T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh đã trả xong số tiền 18.850.000 đồng cho bà Đ.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Lê Thị Đ buộc Dương T trả cho Lê Thị Đ số tiền còn nợ 18.850.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy

định pháp luật.

Đối với tiền lãi nguyên đơn Lê Thị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Đ về việc yêu cầu Dương T trả nợ.

2. Buộc Dương T trả cho Lê Thị Đ số tiền còn nợ là 18.850.000 đồng (Mười tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Dương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 942.500 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho Lê Thị Đ số tiền 472.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014745, ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2022).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Cao Diễm

